

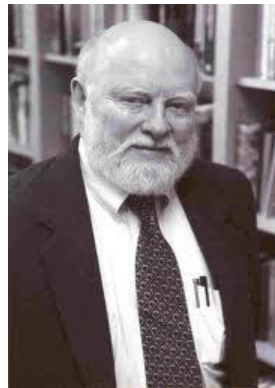
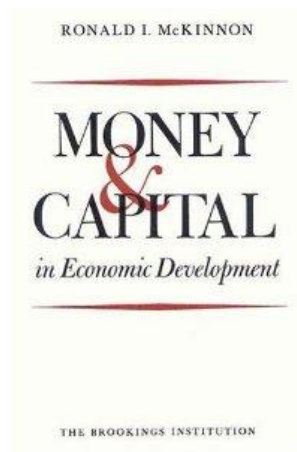
## Macroeconomics

### Bài giảng 21

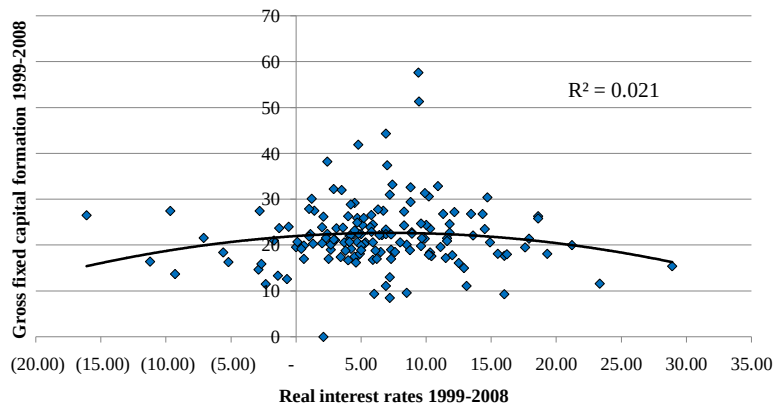
# Tự do hóa tài chính và tăng trưởng



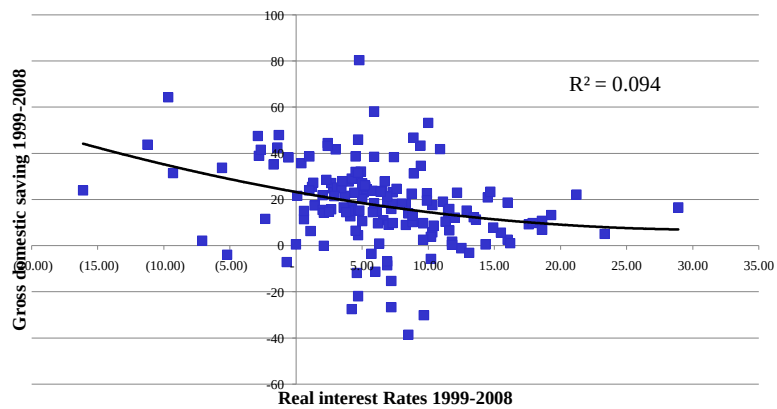
## McKinnon và Shaw



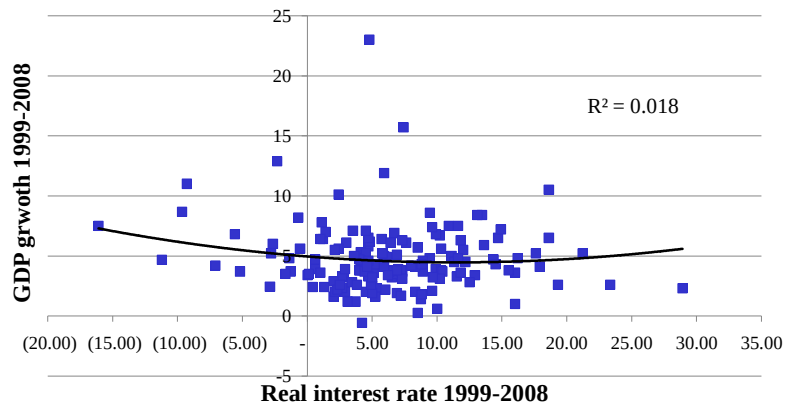
## Lãi suất thực và đầu tư



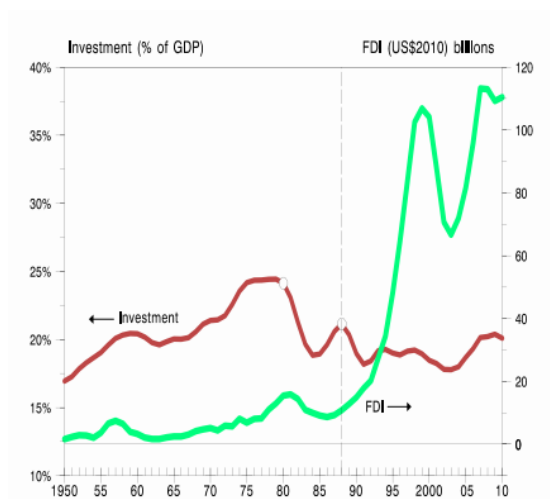
## Lãi suất thực và tiết kiệm nội địa gộp



## Lãi suất thực và tăng trưởng GDP

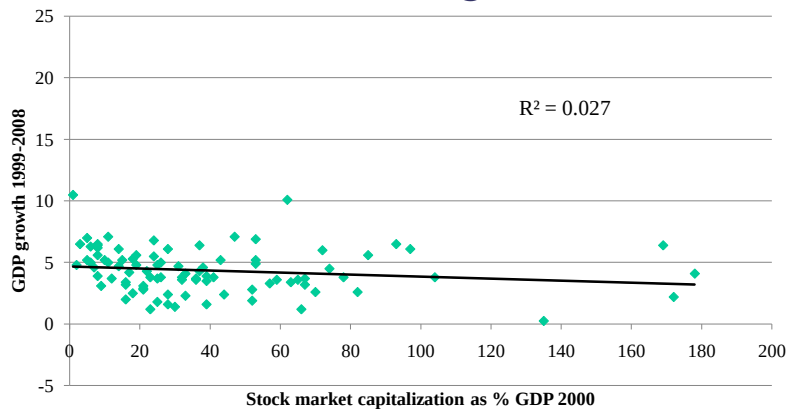


## FDI và đầu tư theo % GDP, Mỹ Latin



Nguồn: Gabriel Palma (2011) <http://www.econ.cam.ac.uk/dae/repec/cam/pdf/cwpe1201.pdf>

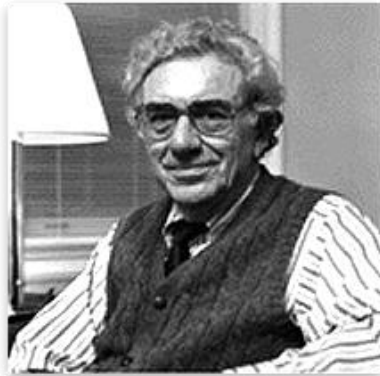
## Mức vốn hóa thị trường vốn chủ sở hữu theo phần trăm GDP và tăng trưởng



## Mô hình cân đối tài sản giản đơn

| Hộ gia đình                                                     |                         | Doanh nghiệp phi tài chính           |                                  | Ngân hàng thương mại            |                                                |
|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------|
| Tài sản                                                         | Nợ                      | Tài sản                              | Nợ                               | Tài sản                         | Nợ                                             |
| Nhà<br>Tiền gửi<br>Trái phiếu<br>Cổ phiếu<br>Cổ phiếu ngân hàng | Vốn vay<br>Tài sản ròng | Nhà xưởng<br>Tiền gửi                | Vốn vay Cổ phiếu<br>Tài sản ròng | Vốn vay<br>Dự trữ<br>Trái phiếu | Tiền gửi<br>Cổ phiếu ngân hàng<br>Tài sản ròng |
| Ngân hàng trung ương                                            |                         | Chính phủ                            |                                  | Phần còn lại của thế giới       |                                                |
| Tài sản                                                         | Nợ                      | Tài sản                              | Nợ                               | Tài sản                         | Nợ                                             |
| Trái phiếu<br>Dự trữ (\$)<br>Vốn vay cho ngân hàng              | Dự trữ đồng tiền        | "Năng lực tín chấp và thanh toán nợ" | Trái phiếu                       | Trái phiếu                      | Dự trữ (\$)                                    |

## Hyman Minsky



"Hyman Minsky spent much of his career advancing the idea that financial systems are inherently susceptible to bouts of speculation that, if they last long enough, end in crises...**Indeed, the Minsky Moment has become a catch phrase on Wall Street!**"  
—The Wall Street Journal



**HYMAN P. MINSKY**

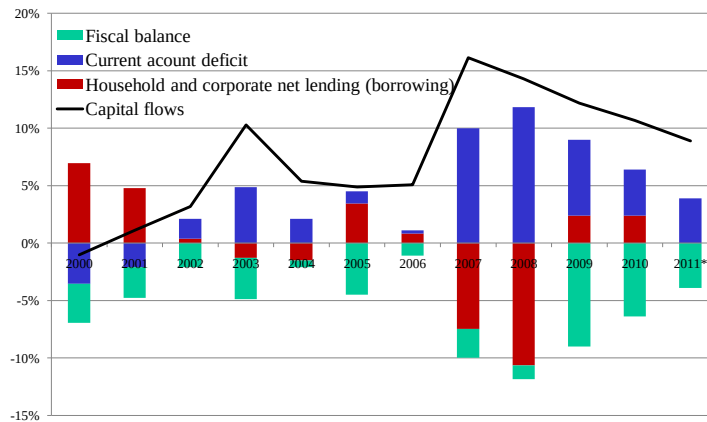
## STABILIZING AN UNSTABLE ECONOMY

Foreword by HENRY KAUFMAN

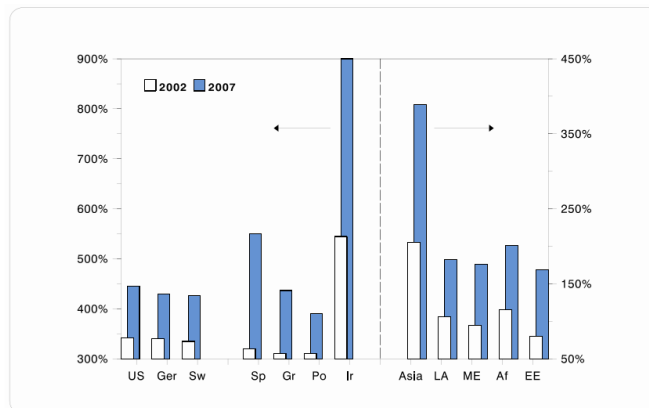
## Bảng cân đối tài sản giản đơn có vay đô-la

| Hộ gia đình           |                  | Doanh nghiệp phi tài chính           |                 | Ngân hàng thương mại      |               |
|-----------------------|------------------|--------------------------------------|-----------------|---------------------------|---------------|
| Tài sản               | Nợ               | Tài sản                              | Nợ              | Tài sản                   | Nợ            |
| Nhà                   | Vốn vay          | Nhà xưởng                            | Vốn vay         | Vốn vay                   | Tiền gửi      |
| Tiền gửi, (\$)        | Vốn vay (\$)     | Tiền gửi                             | Vốn vay (\$)    | Vốn vay (\$)              | Tiền gửi (\$) |
| Trái phiếu            | Tài sản rỗng     | Cổ phiếu                             | Cổ phiếu        | Dự trữ                    | Cổ phiếu      |
| Cổ phiếu              |                  | Tài sản rỗng                         |                 | Trái phiếu                | ngân hàng     |
| Cổ phiếu ngân hàng    |                  |                                      |                 |                           | Tài sản rỗng  |
| Ngân hàng trung ương  |                  | Chính phủ                            |                 | Phần còn lại của thế giới |               |
| Tài sản               | Nợ               | Tài sản                              | Nợ              | Tài sản                   | Nợ            |
| Trái phiếu            | Dự trữ đồng tiền | "Năng lực tín chấp và thanh toán nợ" | Trái phiếu      | Trái phiếu                | Dự trữ (\$)   |
| Dự trữ (\$)           |                  |                                      | Trái phiếu (\$) | Trái phiếu (\$)           |               |
| Vốn vay cho ngân hàng |                  |                                      |                 |                           |               |

## Cân bằng ngân sách, thâm hụt tài khoản vãng lai, cho vay ròng doanh nghiệp và hộ gia đình (vay)



## Tỉ lệ tài sản tài chính so với GDP, 2002 và 2007



• Ger=Germany; Sw=Sweden; Sp=Spain; Gr=Greece; Po=Portugal; Ir=Ireland; LA=Latin America; ME=Middle East; Af=Africa; EE=Eastern Europe.

Nguồn: Gabriel Palma (2011) <http://www.econ.cam.ac.uk/dae/repec/cam/pdf/cwpe1201.pdf>